

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN.

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Nguyệt

Tiết PPCT: 9, 10, 11

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 6. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI MỸ LA-TINH

(Thời gian thực hiện: 03 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.
- Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.

2. Về năng lực

***Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: chủ động khai thác SGK, bản đồ, số liệu, video, Google Earth và nguồn thông tin số đáng tin cậy để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giao tiếp và hợp tác: làm việc cặp đôi, nhóm; tham gia kĩ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép và công đoạn; chia sẻ kết quả, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích mối quan hệ giữa vị trí địa lí, tự nhiên, dân cư - xã hội với phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá hậu quả của suy giảm rừng A-ma-dôn đối với biến đổi khí hậu toàn cầu và đề xuất giải pháp bảo vệ rừng.

***Năng lực đặc thù Địa lí**

- Nhận thức khoa học địa lí: xác định phạm vi lãnh thổ, vị trí địa lí; trình bày đặc điểm tự nhiên, tài nguyên, dân cư, đô thị hóa và xã hội Mỹ La-tinh.
- Tìm hiểu địa lí: khai thác Google Earth, bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh và video; hoàn thành các phiếu học tập; phân tích sự phân bố và các tác động.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng: liên hệ vai trò của kênh đào Pa-na-ma; phân tích tác động của suy giảm diện tích rừng A-ma-dôn; đề xuất hành động bảo vệ môi trường và truyền thông bằng sản phẩm số.

***Tích hợp năng lực số**

- + **1.1.NC1b - Tìm kiếm, lọc thông tin số:** HS khai thác Google Earth và công cụ tìm kiếm để xác định vị trí, phạm vi lãnh thổ; thu thập thông tin về văn hóa, lễ hội hoặc vấn đề xã hội của Mỹ La-tinh.
- + **1.2.NC1a/b - Đánh giá, đối chiếu nguồn thông tin:** HS đối chiếu SGK, bản đồ, số liệu, tư liệu số và kết quả AI trước khi sử dụng; ưu tiên thông tin có thể kiểm chứng.

+ **1.3.NC1a - Phát triển nội dung số:** HS lựa chọn, tổ chức và trình bày thông tin phù hợp để thiết kế infographic hoặc video ngắn trên Canva kêu gọi bảo vệ “Lá phổi xanh của Trái Đất”; sản phẩm có thông điệp rõ ràng, hình ảnh phù hợp và nguồn thông tin được ghi nhận.

+ **5.3.NC1a/b - Sử dụng sáng tạo công nghệ số:** HS sử dụng Google Earth và các công cụ trình bày số để khám phá không gian, xử lý thông tin và thể hiện kết quả học tập.

+ **6.3.NC1a/b - Đánh giá công cụ AI:** HS kiểm chứng nội dung do AI hỗ trợ; chọn lọc, chỉnh sửa thông tin phù hợp với nhiệm vụ, không sao chép máy móc.

3. Về phẩm chất

- *Chăm chỉ:* Chủ động khai thác bản đồ, số liệu và tư liệu trong học tập.

- *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm; tôn trọng sự đa dạng văn hóa, xã hội; có ý thức sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là bảo vệ rừng A-ma-dôn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Máy tính, máy chiếu; kết nối Internet.

- SGK Địa lí 11; bản đồ tự nhiên và bản đồ dân cư khu vực Mỹ La-tinh.

- Google Earth; bản đồ/hình ảnh và video về kênh đào Pa-na-ma, hoang mạc A-ta-ca-ma, sông và rừng A-ma-dôn; tư liệu/hình ảnh so sánh diện tích rừng A-ma-dôn qua các thời kì và thông tin về tác động đến khí hậu toàn cầu.

- Phiếu học tập khám phá vị trí Mỹ La-tinh; 6 phiếu chuyên gia và 1 phiếu tổng hợp về điều kiện tự nhiên - tài nguyên thiên nhiên.

- Phiếu nhiệm vụ phân dân cư - xã hội; bộ câu hỏi trò chơi 'Xúc xắc vui vẻ'.

- Rubric đánh giá sản phẩm vận dụng.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi.

- Điện thoại/máy tính có kết nối Internet nếu GV cho phép.

- Google Earth hoặc trình duyệt truy cập Google Earth.

- Điện thoại/máy tính có Internet; Canva để thiết kế infographic hoặc video ngắn; công cụ tìm kiếm/AI (nếu được phép) để hỗ trợ tìm ý tưởng, có kiểm chứng thông tin.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG “TÔI TÀI GIỎI - BẠN CŨNG THỂ” (3 phút)

a) Mục tiêu

- Tạo hứng thú và huy động hiểu biết của HS về một số quốc gia thuộc khu vực Mỹ La-tinh.

- Dẫn dắt HS nhận diện chủ đề bài học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

- GV lần lượt trình chiếu hình ảnh/video gợi ý về một số quốc gia: Ac-hen-ti-na, Vê-nê-xu-ê-na, Bra-xin, Cô-lôm-bi-a, Chi-lê.
- HS quan sát, suy nghĩ trong 10 giây, đoán tên quốc gia và dự đoán chủ đề bài học.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát, huy động kiến thức đã biết và trả lời nhanh.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi một số HS/đội nêu đáp án; lớp nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV dẫn dắt vào bài: *“Mỹ La-tinh là khu vực rộng lớn thuộc châu Mỹ, có thiên nhiên phong phú, đa dạng và là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa, tạo nên nền văn hóa Mỹ La-tinh độc đáo.”*

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (125 phút)

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí khu vực Mỹ La-tinh

a) Mục tiêu

- Xác định được phạm vi lãnh thổ, vị trí địa lí và các khu vực/đại dương tiếp giáp Mỹ La-tinh.
- Khai thác Google Earth để quan sát không gian lãnh thổ và xác định kênh đào Pa-na-ma.
- Phân tích được một số ảnh hưởng của vị trí địa lí đến phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

- Hình thức: cặp đôi.
- Thời gian: 5 phút.
- GV yêu cầu HS mở Google Earth, tìm kiếm 'Latin America/Mỹ La-tinh' và hoàn thiện Phiếu học tập 'Khám phá vị trí Mỹ La-tinh'.

Nhiệm vụ trên phiếu:

- Xác định: Mỹ La-tinh gồm những bộ phận lãnh thổ nào; phía Bắc tiếp giáp khu vực nào; tiếp giáp những đại dương nào; phần đất liền kéo dài từ khoảng vĩ độ nào đến vĩ độ nào.
- Khám phá: tìm kênh đào Pa-na-ma; xác định kênh đào nối hai đại dương nào và giải thích vai trò đối với giao thông, kinh tế.
- Giải mã vị trí: từ những gì quan sát được, nêu thuận lợi và khó khăn/hạn chế của vị trí địa lí.



PHIẾU HỌC TẬP: KHÁM PHÁ VỊ TRÍ MỸ LA TINH



Nhóm:



1. Xác định vị trí địa lý khu vực Mỹ La-tinh

Quan sát Google Earth và hoàn thành:

Nội dung	Kết quả
Mỹ La tinh gồm những bộ phận lãnh thổ nào?	
Phía Bắc tiếp giáp với khu vực/quốc gia nào?	
Tiếp giáp những đại dương nào?	
Phần đất liền kéo dài khoảng từ vĩ độ nào đến vĩ độ nào?	



2. Khám phá kênh đào Pa-na-ma

► Tìm kênh đào Pa-na-ma trên Google Earth.

Kênh đào nối:

..... ↔

Vì sao kênh đào có vị trí quan trọng đối với giao thông và kinh tế?

.....
.....
.....

3. GIẢI MÃ VỊ TRÍ

Từ những gì quan sát được, hoàn thành bảng:

Thuận lợi của vị trí địa lý	Khó khăn/Hạn chế



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát Google Earth, phóng to/thu nhỏ để nhận diện phạm vi lãnh thổ, các đại dương tiếp giáp và vị trí kênh đào Pa-na-ma.
- Hai HS trao đổi, thống nhất kết quả và hoàn thiện phiếu.
- GV quan sát, hỗ trợ HS thao tác với Google Earth và định hướng đọc vị trí trên bản đồ.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi một số cặp trình bày; HS khác nhận xét và bổ sung.
- GV tổ chức thêm kỹ thuật khăn trải bàn về ý nghĩa kênh đào Pa-na-ma: 2 phút ghi ý kiến cá nhân, 2 phút thống nhất nhóm, 1 phút trình bày.

Bước 4. Kết luận, nhận định

1. Phạm vi lãnh thổ:

- Diện tích khoảng 20 triệu km².
- Bao gồm Mê-hi-cô, eo đất Trung Mỹ, các đảo và quần đảo trong vùng biển Ca-ri-bê, toàn bộ lục địa Nam Mỹ.
- Lãnh thổ trải dài từ khoảng 33°B đến 54°N.

2. Vị trí địa lý:

- Nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.
- Phía đông, tây và nam tiếp giáp ba đại dương: Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Nam Đại Dương.
- Phía Bắc giáp khu vực Bắc Mỹ.

3. Ảnh hưởng:

- Phía Bắc giáp Bắc Mỹ: thuận lợi tiếp cận thị trường tiêu thụ rộng lớn và nguồn đầu tư quan trọng.
- Tiếp giáp nhiều biển và đại dương: thuận lợi phát triển kinh tế biển, hợp tác trong khu vực và với các khu vực khác.
- Kênh đào Pa-na-ma có vai trò đặc biệt quan trọng đối với giao thông và phát triển kinh tế; giúp rút ngắn tuyến hàng hải giữa Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

a) Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm địa hình - đất, khí hậu, sông hồ, sinh vật, khoáng sản và biển của Mỹ La-tinh.
- Phân tích được thuận lợi và khó khăn của từng yếu tố đối với phát triển kinh tế - xã hội.
- Rèn kỹ năng hợp tác qua kỹ thuật mảnh ghép và hoàn thành phiếu học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ: GV tổ chức kỹ thuật mảnh ghép.

Vòng chuyên gia:

- Chia lớp thành 4 nhóm; thời gian 3 phút.

Nhóm	Nội dung
1	Địa hình, đất
2	Khí hậu
3	Sông, hồ
	Sinh vật
4	Khoáng sản
	Biển

- Mỗi nhóm dựa vào SGK và hình 6.1 để hoàn thiện phiếu chuyên gia theo 3 nội dung: Đặc điểm - Thuận lợi - Khó khăn.

Vòng mảnh ghép:

- Tạo 4 nhóm mới, mỗi nhóm có đại diện từ các nhóm chuyên gia.
- Thời gian: 5 phút.
- Các chuyên gia chia sẻ kết quả, nhóm hoàn thiện Phiếu học tập 7 tổng hợp 6 yếu tố.

PHIẾU HỌC TẬP 1 - ĐỊA HÌNH, ĐẤT



PHIẾU HỌC TẬP 1 (ĐỊA HÌNH, ĐẤT)
 Nhóm:
 Thành viên:



Yêu cầu: Dựa vào nội dung SGK và quan sát hình 6.1, hãy hoàn thành bảng sau:

ĐKTN và TNTN	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH	
		Thuận lợi	Khó khăn
Địa hình và đất			

PHIẾU HỌC TẬP 2 - KHÍ HẬU



PHIẾU HỌC TẬP 2 (KHÍ HẬU)
 Nhóm:
 Thành viên:



Yêu cầu: Dựa vào nội dung SGK và quan sát hình 6.1, hãy hoàn thành bảng sau:

ĐKTN và TNTN	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH	
		Thuận lợi	Khó khăn
Khí hậu			

PHIẾU HỌC TẬP 3 - SÔNG, HỒ



PHIẾU HỌC TẬP 3 (SÔNG, HỒ)
 Nhóm:
 Thành viên:



Yêu cầu: Dựa vào nội dung SGK và quan sát hình 6.1, hãy hoàn thành bảng sau:

ĐKTN và TNTN	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH	
		Thuận lợi	Khó khăn
Sông, hồ 			

PHIẾU HỌC TẬP 4 - SINH VẬT

PHIẾU HỌC TẬP 4 (SINH VẬT)



Nhóm:
Thành viên:



Yêu cầu: Dựa vào nội dung SGK và quan sát hình 6.1, hãy hoàn thành bảng sau:

ĐKTN và TNTN	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH	
		Thuận lợi	Khó khăn
Sinh vật			

PHIẾU HỌC TẬP 5 - KHOÁNG SẢN

PHIẾU HỌC TẬP 5 (KHOÁNG SẢN)



Nhóm:
Thành viên:



Yêu cầu: Dựa vào nội dung SGK và quan sát hình 6.1, hãy hoàn thành bảng sau:

ĐKTN và TNTN	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH	
		Thuận lợi	Khó khăn
Khoáng sản			

PHIẾU HỌC TẬP 6 - BIỂN

PHIẾU HỌC TẬP 6 (BIỂN)



Nhóm:
Thành viên:



Yêu cầu: Dựa vào nội dung SGK và quan sát hình 6.1, hãy hoàn thành bảng sau:

ĐKTN và TNTN	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH	
		Thuận lợi	Khó khăn
Biển			

PHIẾU HỌC TẬP 7 - TỔNG HỢP ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN



PHIẾU HỌC TẬP 7

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Nhóm:
Thành viên:

Yêu cầu: Dựa vào nội dung SGK và quan sát hình 6.1, hãy hoàn thành bảng sau:

ĐKTN và TNTN	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH	
		Thuận lợi	Khó khăn
Địa hình và đất			
Khí hậu			
Sông, hồ			
Sinh vật			
Khoáng sản			
Biển			

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

- Ở vòng chuyên gia, HS đọc SGK, khai thác bản đồ/hình 6.1 và thống nhất nội dung trong phiếu.
- Ở vòng mảnh ghép, từng chuyên gia trình bày nội dung phụ trách; các thành viên ghi thông tin vào Phiếu học tập 7.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm phân biệt rõ đặc điểm tự nhiên với ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện một số nhóm mảnh ghép trình bày từng yếu tố; các nhóm khác đối chiếu, nhận xét và bổ sung.
- GV sử dụng hình ảnh/video về hoang mạc A-ta-ca-ma, sông A-ma-dôn, rừng A-ma-dôn để minh họa và làm rõ.

Tích hợp giáo dục môi trường và biến đổi khí hậu: GV trình chiếu tư liệu/hình ảnh về sự suy giảm diện tích rừng A-ma-dôn qua các thời kì; yêu cầu HS so sánh, nêu nguyên nhân chủ yếu và phân tích hậu quả đối với đa dạng sinh học, hấp thụ CO₂, cân bằng khí hậu và biến đổi khí hậu toàn cầu.

Câu hỏi định hướng: (1) Rừng A-ma-dôn có vai trò gì đối với môi trường khu vực và toàn cầu? (2) Những hoạt động nào làm diện tích rừng suy giảm? (3) Suy giảm rừng có thể làm gia tăng phát thải khí nhà kính và ảnh hưởng đến khí hậu như thế nào? (4) Cá nhân, cộng đồng và các quốc gia có thể làm gì để bảo vệ rừng?

Sản phẩm học tập: HS hoàn thành sơ đồ nguyên nhân → thực trạng suy giảm rừng → hậu quả môi trường/khí hậu → giải pháp; sử dụng thông tin từ SGK và nguồn số đáng tin cậy, không suy diễn số liệu khi chưa có căn cứ.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Yếu tố	Đặc điểm	Thuận lợi	Khó khăn
--------	----------	-----------	----------

Địa hình và đất	Địa hình đa dạng, phức tạp. Phía tây là sơn nguyên Mê-hi-cô, núi trẻ Trung Mỹ và dãy An-đét cao, đồ sộ; phía đông là núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng rộng lớn; vùng Ca-ri-bê nhiều đảo. Đất chủ yếu là phù sa và feralit hình thành từ dung nham núi lửa.	Vùng phía đông thuận lợi trồng cây lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc; vùng Ca-ri-bê thuận lợi trồng cây công nghiệp, cây ăn quả nhiệt đới và du lịch.	Phía tây núi cao, chia cắt mạnh gây khó khăn cho sản xuất, cư trú, giao thông; nhiều động đất, núi lửa.
Khí hậu	Phần lớn lãnh thổ có tính chất nóng ẩm; khí hậu phân hóa đa dạng do lãnh thổ trải dài nhiều vĩ độ và địa hình.	Phát triển nông nghiệp, nhất là nông nghiệp nhiệt đới và cây công nghiệp.	Một số nơi khí hậu khắc nghiệt như A-ta-ca-ma; vùng Ca-ri-bê và Trung Mỹ thường chịu bão nhiệt đới, lũ lụt.
Sông, hồ	Mạng lưới sông ngòi khá phát triển, nhiều sông lớn và dài, nhiều nước quanh năm. Hồ phần lớn nhỏ, ở độ cao lớn, có nguồn gốc kiến tạo, núi lửa, băng hà.	Giao thông vận tải, tưới tiêu, thủy điện, du lịch; một số hồ có ý nghĩa du lịch.	
Sinh vật	Thảm thực vật đa dạng; động vật phong phú, nhiều loài đặc hữu.	Nguồn gỗ quan trọng; có ý nghĩa đặc biệt về sinh học và điều hòa khí hậu.	Diện tích rừng tự nhiên giảm do khai phá lấy gỗ, đất canh tác, làm đường.

Khoáng sản	Giàu khoáng sản, tập trung ở dãy An-đét và phía đông nam sơn nguyên Bra-xin; có sắt, chì - kẽm, bạc, dầu mỏ, khí tự nhiên...	Phát triển công nghiệp và xuất khẩu.	Nhiều loại khoáng sản có nguy cơ cạn kiệt do khai thác quá mức.
Biển	Giáp ba đại dương, vùng biển rộng; tài nguyên sinh vật biển phong phú.	Phát triển kinh tế biển.	

Hoạt động 2.3. Tìm hiểu dân cư, đô thị hóa và xã hội khu vực Mỹ La-tinh

a) Mục tiêu

- Trình bày được các đặc điểm nổi bật về dân cư, đô thị hóa và xã hội Mỹ La-tinh.
- Phân tích được ít nhất hai ảnh hưởng của từng nhóm đặc điểm tới phát triển kinh tế - xã hội.
- Phân tích được bảng số liệu về cơ cấu dân số theo tuổi, tuổi thọ và số năm đi học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

- GV tổ chức kĩ thuật công đoạn với 4 nhóm.
- Các nhóm hoàn thiện nhiệm vụ ở mức cơ bản 8,0 điểm; phần nâng cao 2,0 điểm yêu cầu phân tích ảnh hưởng.

Phân công được ghi trong tài liệu:

- Nhiệm vụ 1 - Dân cư: Nhóm 1, 3.
- Nhiệm vụ 2 - Đô thị hóa: Nhóm 2.
- Nhiệm vụ 3 - Xã hội: Nhóm 4.

Giai đoạn 2:

- Các nhóm truyền sản phẩm cho nhóm khác để đọc, góp ý và bổ sung; tiếp tục luân chuyển đến khi nhận lại sản phẩm của nhóm mình.

PHIẾU NHIỆM VỤ - DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI			
Mức độ	Nhiệm vụ 1 (Dân cư)	Nhiệm vụ 2 (Đô thị hóa)	Nhiệm vụ 3 (Xã hội)
Cơ bản (8.0 điểm)	Trình bày đặc điểm nổi bật về dân cư của khu vực Mỹ La-tinh.	Trình bày vấn đề đô thị hóa ở Mỹ La-tinh.	Trình bày một số đặc điểm xã hội của khu vực Mỹ La-tinh.
Nâng cao (2.0 điểm)	Phân tích tối thiểu 2 ảnh hưởng của đặc điểm dân cư đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở Mỹ La-tinh.	Phân tích tối thiểu 2 ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội Mỹ La-tinh.	Phân tích tối thiểu 2 ảnh hưởng của các đặc điểm xã hội đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở Mỹ La-tinh.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

- HS khai thác nội dung, bản đồ và bảng số liệu để hoàn thiện nhiệm vụ.
- Nhóm thực hiện phân nâng cao phân tích tối thiểu 2 ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế - xã hội.
- Ở giai đoạn công đoạn, HS đọc sản phẩm nhóm bạn, bổ sung ý còn thiếu và chỉnh sửa sản phẩm của nhóm sau khi nhận lại.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện các nhóm trình bày theo ba chủ đề: dân cư - đô thị hóa - xã hội.
- HS nhóm khác nhận xét, đối chiếu với bảng số liệu và tư liệu minh họa.
- GV yêu cầu HS làm rõ sự thay đổi cơ cấu tuổi, phân bố dân cư, tác động của đô thị hóa và xu hướng cải thiện chất lượng cuộc sống.

Bước 4. Kết luận, nhận định

1. Dân cư:

- Số dân: 652,3 triệu người năm 2020; tháng 8 năm 2026 khoảng 679,66 triệu người.
- Tỷ lệ tăng dân số trước đây cao, hiện nay đã giảm nhiều và có sự chênh lệch giữa các quốc gia.
- Dân cư đa dạng về chủng tộc: người Ô-rô-pê-ô-it, Môn-gô-lô-it và người lai.
- Đang trong thời kì dân số vàng và có sự thay đổi theo hướng già hóa: nhóm 15-64 tuổi tăng từ 62,1% năm 2000 lên 67,2% năm 2020; nhóm từ 65 tuổi trở lên tăng từ 5,7% lên 8,9%.
- Mật độ dân số trung bình thấp (32 người/km² năm 2020), phân bố không đều: đông ở vùng ven biển, đồng bằng màu mỡ; thưa ở núi cao, rừng mưa nhiệt đới, vùng khô hạn.
- Thuận lợi: lực lượng lao động dồi dào, thuận lợi phát triển kinh tế và thu hút đầu tư.
- Khó khăn: phân bố dân cư chưa hợp lý gây khó cho khai thác tài nguyên và phát triển kinh tế; đặt ra vấn đề an ninh xã hội, việc làm, di cư.

2. Đô thị hóa:

- Gắn với quá trình nhập cư và lịch sử khai thác lãnh thổ.
- Tỷ lệ dân đô thị tương đối cao; tập trung nhiều đô thị đông dân bậc nhất thế giới.
- Thuận lợi: thúc đẩy phát triển công nghiệp, dịch vụ, lan tỏa lối sống đô thị.
- Khó khăn: nảy sinh các vấn đề kinh tế - xã hội; đô thị hóa tự phát gây thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, vấn đề an ninh trật tự.

3. Xã hội:

- Có nền văn hóa độc đáo - văn hóa Mỹ La-tinh.
- Chất lượng cuộc sống có nhiều chuyển biến tích cực: tuổi thọ và số năm đi học trung bình tăng ở các quốc gia được nêu trong bảng số liệu.
- Một số vấn đề còn tồn tại: chênh lệch giàu nghèo, xung đột xã hội.

Một số chỉ tiêu xã hội năm 2000 và 2020:

Quốc gia	Tuổi thọ 2000	Tuổi thọ 2020	Số năm đi học 2000	Số năm đi học 2020
Ác-hen-ti-na	74,2	76,9	8,9	11,1
Bra-xin	69,7	76,2	5,3	8,1
Mê-hi-cô	73,6	75,2	6,7	9,2
Pa-na-ma	74,0	76,7	7,9	10,5

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP - “XÚC XẮC VUI VẺ” (5 phút)

a) Mục tiêu

- củng cố kiến thức về vị trí địa lý, tự nhiên, tài nguyên, dân cư và xã hội Mỹ La-tinh.
- Rèn phản xạ trả lời nhanh và khả năng vận dụng kiến thức để lựa chọn phương án.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV giao nhiệm vụ

- HS đọc nhanh nội dung SGK trong 3 phút.
- Đội chắn và đội lẻ thay phiên gieo xúc xắc; rơi vào ô nào thì bốc thăm câu hỏi tương ứng trong hộp của GV.
- Thời gian trả lời: 15 giây trên bảng nhóm.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

- Các đội trao đổi nhanh, ghi phương án lựa chọn và giơ bảng theo hiệu lệnh.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Ngân hàng câu hỏi sử dụng:

Câu 1. Ở Mỹ La-tinh, loại khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn nhất?

A. Đồng.

B. Sắt.

C. Dầu mỏ.

D. Kẽm.

Câu 2. Khoáng sản ở khu vực Mỹ La-tinh tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

A. Vùng núi An-đét và phía tây nam sơn nguyên Guy-a-na.

B. Vùng núi An-đét và phía bắc nam sơn nguyên Mê-hi-cô.

C. Vùng núi An-đét và phía đông nam sơn nguyên Bra-xin.

D. Khu vực Trung Mỹ và phía nam sơn nguyên Guy-a-na.

Câu 3. Ở Mỹ La-tinh, các chủ trang trại chiếm giữ phần lớn diện tích đất canh tác là do:

A. Các cuộc cải cách ruộng đất không triệt để.

B. Đất đai nghèo dinh dưỡng bị nông dân bỏ.

C. Người dân bán đất cho các chủ trang trại lớn.

D. Người dân ít nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

Câu 4. Khu vực Mỹ La-tinh không có bộ phận nào sau đây?

A. Eo đất Trung Mỹ.

B. Toàn bộ lục địa Nam Mỹ.

C. Mê-hi-cô.

D. Toàn bộ lục địa Bắc Mỹ.

Câu 5. Nhận định nào sau đây không đúng với đặc điểm dân cư, xã hội Mỹ La-tinh?

A. Số dân sống dưới mức nghèo khổ đông.

B. Chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.

C. Đô thị hóa tự phát diễn ra khá phổ biến.

D. Đa dân tộc, tỉ lệ dân theo đạo Hồi cao.

Câu 6. Ở khu vực Mỹ La-tinh có thuận lợi nào sau đây để phát triển cây lương thực và thực phẩm?

A. Đất đai đa dạng và màu mỡ.

B. Khí hậu phân hóa khá đa dạng.

C. Nhiều cao nguyên rộng lớn.

D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả, củng cố những nội dung HS còn nhầm lẫn và chuyển sang hoạt động vận dụng.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (2 phút)

a) Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức địa lí và giáo dục môi trường để phân tích thực trạng suy giảm diện tích rừng A-ma-dôn, hậu quả đối với biến đổi khí hậu toàn cầu và đề xuất thông điệp/giải pháp bảo vệ “Lá phổi xanh của Trái Đất”.

- Phát triển năng lực số 1.3.NC1a: lựa chọn, tổ chức và trình bày nội dung số bằng cách thiết kế infographic hoặc video ngắn trên Canva; rèn kỹ năng kiểm chứng thông tin, ghi nguồn và truyền thông có trách nhiệm.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ vận dụng bắt buộc (cá nhân hoặc nhóm 3–5 HS): Thiết kế trên Canva một infographic hoặc video ngắn (30–60 giây) với chủ đề “Bảo vệ Lá phổi xanh của Trái Đất”.

Sản phẩm cần thể hiện:

- Thực trạng: nêu biểu hiện suy giảm diện tích rừng A-ma-dôn và một số nguyên nhân chính (khai thác gỗ, mở rộng đất nông nghiệp/chăn nuôi, khai khoáng, xây dựng hạ tầng...).
- Hậu quả: phân tích ít nhất hai tác động, trong đó có ảnh hưởng đến hấp thụ/lưu trữ CO₂, phát thải khí nhà kính, đa dạng sinh học hoặc biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Hành động: đề xuất ít nhất ba việc làm/giải pháp thiết thực; có khẩu hiệu hoặc lời kêu gọi rõ ràng, phù hợp với học sinh.
- HS sử dụng Canva để tạo infographic hoặc video ngắn; tìm kiếm tư liệu từ nguồn đáng tin cậy, ghi nguồn hình ảnh/số liệu. Có thể dùng AI để gợi ý bố cục hoặc khẩu hiệu nhưng phải kiểm chứng và tự chỉnh sửa nội dung.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định thông điệp chính; tìm ít nhất hai nguồn thông tin đáng tin cậy hoặc nguồn do GV cung cấp; lựa chọn hình ảnh/số liệu phù hợp và xây dựng bố cục sản phẩm.
- HS kiểm chứng thông tin, ghi nguồn, chỉnh sửa nội dung bằng ngôn ngữ của mình/nhóm; bảo đảm sản phẩm dễ đọc/dễ xem, không sử dụng hình ảnh hoặc số liệu thiếu căn cứ.

Bước 3. Hoàn thiện sản phẩm và báo cáo

- HS/nhóm hoàn thiện infographic hoặc video ngắn trên Canva, trình bày thông điệp trong 1–2 phút hoặc nộp sản phẩm theo hướng dẫn của GV.
- GV và HS đánh giá theo rubric 5 tiêu chí, mỗi tiêu chí tối đa 4 điểm.

Tiêu chí	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
1. Nội dung kiến thức	Nội dung đúng, đầy đủ, bám sát nhiệm vụ; có phân tích rõ.	Nội dung cơ bản đúng, còn thiếu một vài ý nhỏ.	Nội dung còn đơn giản, một số ý chưa rõ.	Nội dung thiếu nhiều hoặc có ý chưa chính xác.

2. Tư liệu và nguồn	Có nhiều tư liệu phù hợp (số liệu, ví dụ, hình ảnh...); ghi rõ nguồn, đáng tin cậy.	Có tư liệu phù hợp, nguồn tương đối đầy đủ.	Tư liệu còn ít hoặc nguồn chưa rõ.	Thiếu tư liệu hoặc thông tin khó kiểm chứng.
3. Sử dụng AI và công cụ số	Sử dụng AI/công cụ số hợp lý, có chọn lọc, biết kiểm chứng và chỉnh sửa thông tin.	Sử dụng phù hợp, có kiểm chứng nhưng chưa thật kỹ.	Có sử dụng nhưng còn phụ thuộc hoặc chọn lọc chưa tốt.	Sao chép/phụ thuộc AI hoặc dùng thông tin chưa kiểm chứng.
4. Chất lượng sản phẩm	Sản phẩm khoa học, trực quan, sáng tạo, bố cục rõ, dễ theo dõi.	Sản phẩm rõ ràng, khá trực quan, bố cục hợp lý.	Sản phẩm còn nhiều chữ hoặc trình bày chưa nổi bật.	Sản phẩm khó theo dõi, bố cục chưa hợp lý.
5. Trình bày và giải thích	Trình bày rõ ràng, đúng thời gian, giải thích tốt và trả lời được câu hỏi.	Trình bày khá rõ, trả lời được phần lớn câu hỏi.	Trình bày còn phụ thuộc vào sản phẩm, giải thích còn hạn chế.	Chủ yếu đọc sản phẩm, khó giải thích hoặc trả lời câu hỏi.

Bước 4. Đánh giá, kết luận

- GV nhận xét độ chính xác của kiến thức địa lí/môi trường, khả năng phân tích hậu quả đối với biến đổi khí hậu, tính khả thi của giải pháp, chất lượng sản phẩm Canva và việc ghi nguồn/kiểm chứng thông tin.

- Tổng điểm tối đa: 20 điểm.

Điều chỉnh trọng tâm rubric cho nhiệm vụ này: (1) Kiến thức về rừng A-ma-dôn và thực trạng suy giảm; (2) Phân tích hậu quả đối với môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu; (3) Giải pháp/thông điệp kêu gọi bảo vệ rừng; (4) Thiết kế và truyền tải nội dung bằng Canva; (5) Kiểm chứng thông tin, ghi nguồn và trình bày. Mỗi tiêu chí chấm theo thang 1–4 điểm như bảng rubric phía trên.

IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Hoàn thiện sản phẩm Canva về bảo vệ rừng A-ma-dôn nếu chưa hoàn tất trên lớp.

- Chuẩn bị trước Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La-tinh; suy nghĩ về mối quan hệ giữa khai thác tài nguyên, phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Suy ngẫm 3 - 2 - 1:

- 3 điều em học được.
- 2 điều em còn thắc mắc.
- 1 đề xuất để giờ học hiệu quả hơn.